

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2023

V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Thắng

Bà Nguyễn Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08c/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Đạt, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Xóm Đồng Đa, xã Hương Cẩn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Văn Sáng, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị Đạt trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn Sáng tự nguyện kết hôn năm 2007, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Sáng được 02 năm thì ra ở riêng trên đất bố mẹ anh Sáng cho. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Sáng thường xuyên uống rượu đánh đập vợ. Đã 02 lần khu hành chính gọi anh Sáng lên nhắc nhở, không lập biên bản giải quyết, nhưng anh Sáng vẫn không thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy. Ngày 02/9/2021 anh Sáng lại uống rượu say về đánh đuổi chị Đạt ra khỏi nhà, chị Đạt đã về nhà bố mẹ chị ở, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Đạt xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Sáng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu Đinh Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 08/4/2008; Cháu Đinh Bảo Ngọc, sinh ngày 24/12/2012; Cháu Đinh Như Ý, sinh ngày 06/10/2019. Do điều kiện kinh tế khó khăn, chưa có nhà ở nên chị xin nuôi cháu thứ 3 là Đinh Như Ý và giao cho anh Sáng nuôi 02 cháu lớn là Đinh Thị Ngọc Ánh và Đinh Bảo Ngọc.

Thu nhập bình quân theo khảo sát tại địa phương là 250.000đ/ ngày.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đinh Văn Đạt trình bày:* Anh Sáng xác nhận ý kiến của chị Đạt về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng. Anh Sáng thừa nhận anh có hay uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị Đạt, có những lần khu hành chính phải can thiệp là đúng. Nay chị Đạt đề nghị ly hôn anh không đồng ý vì các con chung còn nhỏ, do thương con nên anh không muốn vợ chồng ly hôn, còn tình cảm của anh và chị Đạt cũng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu Đinh Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 08/4/2008; Cháu Đinh Bảo Ngọc, sinh ngày 24/12/2012; Cháu Đinh Như Ý, sinh ngày 06/10/2019. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi 03 con chung và yêu cầu chị Đạt cấp dưỡng nuôi cháu Ánh, cháu Ngọc mỗi cháu 1.000.000đ/ 1 tháng.

Thu nhập của anh Sáng là 250.000đ/ trên ngày vì làm lao động tự do

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ chứng minh: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị Đạt và anh Đinh Văn Sáng thực tế đã không còn tồn tại từ gần hai năm nay. Nguyên nhân do anh Sáng không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say rồi có hành vi bạo lực gia đình với vợ con khiến chị Đạt không thể chịu đựng được nên đã làm đơn ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Đạt, anh Sáng đã thực sự trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, đề nghị HĐXX, căn cứ khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đạt theo qui định tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, đề nghị: Giao cho chị Đạt được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là Đình Như ý, sinh ngày 06/10/2019. Giao cho anh Sáng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đình Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 08/4/2008; Cháu Đình Bảo Ngọc, sinh ngày 24/12/2012. Kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Chị Đạt phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc, sinh ngày 24/12/2012 mỗi tháng 1.000.000đ kể từ khi ly hôn đến khi cháu Ngọc thành niên.

*** *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:***

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình 201; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, giảm, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đình Thị Đạt được ly hôn anh Đình Văn Sáng.

Về con chung: Giao cho chị Đạt được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là Đình Như ý, sinh ngày 06/10/2019. Giao cho anh Sáng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đình Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 08/4/2008; Cháu Đình Bảo Ngọc, sinh ngày 24/12/2012. Kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đạt và anh Sáng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đạt phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đình Thị Đạt và anh Đình Văn Sáng đều có nơi ĐKNKTT và cư trú tại huyện Thanh Sơn. Tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35- BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 30/12/2022 chị Đình Thị Đạt nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ngày 04/01/2023 anh Đình Văn Sáng nộp đơn

xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Những phân tích, đánh giá về tình trạng hôn nhân và các quan hệ khác trong vụ án của Kiểm Sát Viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ bởi lẽ: Quan hệ hôn nhân của chị Sáng, anh Đạt là hợp pháp được chứng minh tại bản đăng ký kết hôn 2007 (BL09) do UBND xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn cấp. Quá trình chung sống cả hai vợ chồng không cùng nhau vun đắp xây dựng mối quan hệ hôn nhân của mình bền vững, hạnh phúc mà cả hai đều có ý thức buông xuôi khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và kết quả quan hệ hôn nhân đó đã bị đổ vỡ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Xem xét lời khai của chị Đạt, anh Sáng và kết quả xác minh tại địa phương đã chứng minh: Cả chị Đạt, anh Sáng đều xác nhận trong cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống mà cả hai không thể hóa giải được mâu thuẫn để cải thiện mối quan hệ hôn nhân, anh Sáng thường say rượu rồi có hành vi bạo lực nhiều lần với vợ con, đã bị chính quyền địa phương lập biên bản và nhắc nhở nhưng anh Sáng vẫn không thay đổi. Sự thừa nhận của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi chị Đạt, anh Sáng sinh sống (BL35). Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/10/2022, anh Sáng đồng ý ly hôn (BL 20), nhưng khi tham gia hòa giải, anh Sáng lại xin được đoàn tụ. Mặc dù xin đoàn tụ nhưng bản thân anh Sáng không thay đổi bản thân, vẫn thường xuyên rượu chè, say xỉn, cũng không đưa ra được biện pháp thuyết phục nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đạt, anh Sáng thực tế đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đạt đối với anh Sáng là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đạt và anh Sáng có 03 con chung: Cháu Đinh Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 08/4/2008; Cháu Đinh Bảo Ngọc, sinh ngày 24/12/2012; Cháu Đinh Như Ý, sinh ngày 06/10/2019.

Quá trình tham gia các phiên hòa giải, chị Đạt và anh Sáng không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung chị Đạt đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý và nhường quyền nuôi dưỡng cháu Ánh, cháu Ngọc cho anh Sáng. Anh Sáng xin trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu chị Đạt cấp dưỡng nuôi cháu Ánh, cháu Ngọc cùng anh mỗi tháng 1.000.000đ/cháu, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. HĐXX xét thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của chị Đạt và anh Sáng là chính đáng, nhưng cần xem xét đến nguyện vọng của các con chung và điều kiện nuôi con của các bên khi ly hôn để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Xét thấy, cháu Như ý còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, hai cháu Ánh và Ngọc đều trên 10 tuổi và đều có nguyện vọng ở với bố nên giao cho chị Đạt trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Như Ý; Giao cho anh Sáng trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Đinh Thị Ngọc Ánh và Đinh Bảo Ngọc

là có căn cứ.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh Sáng: Các tài liệu do các đương sự cung cấp, các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập đã chứng minh: Thực tế chị Đạt đang gặp nhiều khó khăn do không có chỗ và việc làm ổn định ổn định. Phía anh Sáng, mặc dù hai cháu lớn nhận ở với bố nhưng các cháu đều có thể phụ giúp bố một số công việc nhất định, đặc biệt cháu Ngọc Ánh đã đi làm có thu nhập nên không cần thiết buộc chị Đạt phải cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh Đạt là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Đạt, anh Sáng đều khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đạt phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Đạt. Cho chị Đinh Thị Đạt được ly hôn anh Đinh Văn Sáng.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Đạt được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đinh Như ý, sinh ngày 06/10/2019. Giao cho anh Đinh Văn Sáng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Đinh Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 08/4/2008; Cháu Đinh Bảo Ngọc, sinh ngày 24/12/2012 kể từ tháng 01/2023 cho đến khi các con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị Đạt không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Sáng. Chị Đạt, anh Sáng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Đạt phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Đạt đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0006930, ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thắng Sơn;
- Lưu: HS- VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy

